

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	1.91	0.0
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	3.65	-18.5
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.30	-7.5
USD/VND	25,295	0.0
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.2	-0.3
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.0	-0.3

Ngày 18/11, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.288 VND/USD, giảm 10 đồng so với mức niêm yết cuối tuần trước. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 23.074 - 25.502 VND/USD.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,795.10	0.5	6.0	39.4	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	67.81	0.9	-0.5	-17.6	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	71.69	0.8	-0.1	-18.0	
Thép (USD/tấn)	521.9	-0.2	8.0	-4.1	
Thịt heo (USD/kg)	2.4	-0.1	-3.4	21.9	
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	3.2	-3.3	

Tập đoàn năng lượng OMV của Áo thông báo rằng Nga sẽ ngừng cung cấp khí đốt cho nước này kể từ ngày 16/11. Thông tin này đã gây áp lực tăng giá khí đốt tại châu Âu, khi thị trường lo ngại về nguồn cung trong bối cảnh mùa đông đang đến gần.

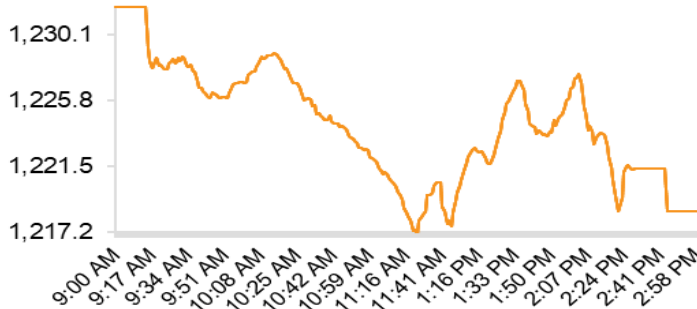
Thị trường vốn và Vĩ mô	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	42,233	-0.4
NASDAQ	20,551	1.0
S&P500	8,190	-0.4
FTSE 100	19,378	-0.5
Nikkei 225	39,277	1.0
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,889	-0.9
KOSPI Index	2,594	-0.9

Sau 10 tháng đầu năm 2024, Việt Nam đón hơn 3 triệu lượt khách Trung Quốc, khôi phục hơn 65% so với cùng kỳ 2019. Trước đại dịch Covid-19, năm 2019, Trung Quốc là thị trường hàng đầu gửi khách đến Việt Nam với trên 5,8 triệu lượt, chiếm khoảng 30% trong tổng lượng khách quốc tế đến Việt Nam. Lượng trao đổi khách giữa hai bên thời gian qua đã có sự phục hồi đáng kể.

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản (VASEP) dẫn số liệu của Tổng Cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu cá tra tháng 10 đạt gần 202 triệu USD, tăng 17% so với tháng 10/2023. Lũy kế xuất khẩu cá tra 10 tháng đầu năm nay sang các thị trường đạt 1,7 tỷ USD, tăng 9% so với cùng kỳ năm ngoái.

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.8	-0.6%	29.6	4.4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.4	-0.3%	36.5	3.2
Năng lượng	1.6	-0.8%	15.7	1.7
Tài chính	44.9	0.0%	11.4	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.8	0.4%	19.9	2.6
Công nghiệp	8.6	0.2%	43.5	2.5
Công nghệ thông tin	4.3	0.3%	26.6	6.4
Vật liệu xây dựng	8.9	-0.5%	25.0	2.0
Bất động sản	12.9	-1.0%	58.4	1.6
Dịch vụ tiện ích	5.7	-0.5%	17.6	2.1

Nguồn: Bloomberg

Nhận định thị trường hàng ngày

Phe bán cạn kiệt khi tiệm cận vùng 1200 tạo tiền đề cho lực cầu bắt đáy kéo thị trường hồi phục. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1217,12 điểm (-1,45 điểm ~ 0,12%), thị trường nghiêng về số mã tăng với tỷ lệ mã tăng/giảm giá là 184/181.

Lực cầu bắt đáy tập trung vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Khi sự lan tỏa tốt hơn, độ rộng thị trường đã lấy lại điểm cân bằng khi số lượng mã xanh đã áp đảo lại số lượng mã đỏ. Tuy vậy, thanh khoản thị trường vẫn giảm 18% so với phiên trước đó, khiến cho việc khả năng thị trường có thể tiếp tục phục hồi trong thời gian tới chưa thực sự rõ ràng. Các nhà đầu tư hạn chế sử dụng đòn bẩy và có kế hoạch quản trị rủi ro khi thị trường đánh mất mốc 1200. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1200/1240.

Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index								
RSI	Bollinger band	Thanh khoản/chỉ số	Độ rộng thị trường	Tương quan các đường MA	Hỗ trợ/Kháng cự	Lãi lỗ T+3	Trendline	Mẫu hình nền
→	↓	↓	→	↓	→	↓	→	→

Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 15,8x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại bán ròng 1464 tỷ đồng tập trung vào SSI (-268,8 tỷ), VHM (-242,9 tỷ), MWG (-196,5 tỷ), HDB (-145,3 tỷ), VNM (-108,3 tỷ), MSN (-104,9 tỷ), VPB (-86,9 tỷ), HPG (-43,5 tỷ). Ngược lại, khối ngoại mua ròng tập trung vào STB (32,5 tỷ), TCB (23,4 tỷ).